| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**Thành phố Hà Nội** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**Bản án số: 238/2017/HS- ST**
**Ngày: 08-8-2017**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**: Ông Ngô Tiến Phong.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Võ H Long**

**Ông Trần Quốc Quân.**

***- Người ghi biên bản phiên tòa:*** **Ông Trần Công Hách**- Thư ký Tòa hình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa***:

**Ông Nguyễn Viết Cường- Kiểm sát viên.**

Ngày 08/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 241/2017/HSST ngày 06/7/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/QĐ- ST ngày 20.7.2017 đối với các bị cáo:

**1. Lê Công Minh H, sinh năm 1975** tại Hà Nội; giới tính Nam; nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Phòng A nhà G phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lái xe; văn hóa: 12/12; con ông: Lê Công M(đã chết); con bà: Lê Thị P(đã chết); vợ Phan Thị Th, sinh năm 1982; có 2 con lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2012; theo danh chỉ bản số 021 do Công an Hà Đông lập ngày 28.11.2016 thì bị cáo tiền án, tiền sự không; nhân thân: Năm 2003, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ra trại 03/01/2005(Đã được xóa án tích); bị bắt ngày 26/11/2016, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số I Công an thành phố Hà Nội, số giam: 757P1/Bệnh xá, có mặt.

**2. Trần Văn T, sinh năm 1991** tại Hà Nội; giới tính Nam; nơi đăng ký hộ khẩu: Bình Yên, Thạch Thất, Hà Nội; chỗ ở: Phòng 3 CT8D khu đô thị Dương Nội, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 9/12; con ông: Trần Văn S(đã chết); con bà: Đỗ Thị N; vợ con: Chưa; theo danh chỉ bản số 022 do Công an Hà Đông lập ngày 28.11.2016 thì bị cáo có

01 tiền án: Năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xử phạt 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ra trại ngày 12/6/2013 (Chưa được xóa án tích do chưa chấp hành hình phạt bổ sung và án phí); bị bắt ngày 26/11/2016, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số I Công an thành phố Hà Nội, số giam: 281P1/21, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 01 giờ 40 phút ngày 26/11/2016, tại tòa nhà HH2D, khu đô thị Dương Nội, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, Hà Nội, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an quận Hà Đông phối hợp với Công an phường Yên Nghĩa, Hà Đông bắt quả tang Trần Văn T và Lê Công Minh H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tang vật gồm:

- 01 hộp giấy bên trong có 01 túi nilon chứa chất bột màu hồng và 01 cân điện tử tại nền nhà ngay sát cạnh chân Trần Văn T tại nhà vệ sinh nữ tầng 1 tòa nhà HH2E khu đô thị Dương Nội, Yên Nghĩa, Hà Đông (niêm phong kí hiệu M1);

- 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu hồng trong túi quần phía trước bên trái của Lê Công Minh H đang mặc (niêm phong kí hiệu M2);

- 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng trong ví da tại túi quần phía sau bên pH Lê Công Minh H đang mặc (niêm phong ký hiệu M3);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu đen đã qua sử dụng của Trần Văn T;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen bạc; 01 điện thoại di động Huawei màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng; 01 điện thoại di động VICOOL màu trắng bạc; 01 Ipad màu trắng đều đã qua sử dụng; 01 túi xách màu đen loại túi đựng Ipad; 01 ví giả da màu nâu của Lê Công Minh H (Bút lục số 36).

**Quá trình điều tra xác định:**

Khoảng 00 giờ ngày 26/11/2016, Lê Công Minh H đi taxi từ đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân đến Phòng 3, CT8D, khu đô thị Dương Nội, Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội để gặp Trần Văn T và rủ T đi chơi. Tại sảnh thang máy tầng 3, tòa nhà CT8D, H đưa cho T 01 chiếc hộp giấy có kích thước khoảng (5x15x20)cm (T không mở ra, nhưng biết bên trong có chứa chất ma túy do trước đó H rủ T đi sử dụng trái phép chất ma túy), T cầm chiếc hộp giấy rồi cùng H đi thang máy xuống tầng 1 và đi bộ qua cầu sang tòa nhà HH2D khu đô thị Dương Nội. Cả hai vào sảnh chờ thang máy tòa nhà HH2D, sau đó đi thang máy lên tầng 4, do phát hiện bị

nhầm địa chỉ nên cả hai đi xuống tầng 1 tòa nhà HH2D. Khi thang máy mở cửa tại sảnh tầng 1 thì công an quận Hà Đông phối hợp với công an phường Yên Nghĩa yêu cầu kiểm tra hành chính đối với T và H. Thấy lực lượng công an, T cầm hộp giấy bỏ chạy vào nhà vệ sinh nữ của tòa nhà HH2E cách tòa HH2D khoảng 100m và vứt chiếc hộp giấy xuống sàn nhà vệ sinh nữ chỗ cạnh chân T và bồn cầu thì lực lượng công an kịp thời có mặt, bắt quả tang Trần Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của T 01 hộp giấy bên trong có 01 túi nilon chứa chất bột màu hồng và 01 cân điện tử. T khai nhận hộp chứa ma túy trên là do H đưa cho, H nhờ T cầm hộ tại sảnh chờ thang máy tầng 3 tòa nhà CT8D (BL số 33, 35; 185, 187, 189, 191)

Cùng lúc T bỏ chạy thì Công an phường Yên Nghĩa phối hợp với bảo vệ tòa nhà giữ được Lê Công Minh H, thu giữ tại túi quần bò bên trái phía trước H đang mặc 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu hồng; thu giữ trong ví giả da để trong túi quần phía sau bên phải của H 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng. H khai 02 gói ma túy nhỏ chứa chất bột màu trắng và màu hồng không phải của H (BL 32-36; 68, 69; 70, 71).

Ngày 21/12/2016, Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội có Kết luận giám định số 7026/KLGĐ-PC54 kết luận: Chất bột màu hồng bên trong 01 túi ni lông (ký hiệu M1) thu giữ của Trần Văn T là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 145,405 gam; 01 cân điện tử (ký hiệu M1) có dính Methamphetamine; Chất bột màu hồng bên trong 01 túi ni lông (thu giữ túi quần trước bên trái của Lê Công Minh H, ký hiệu M2) là ma túy Methamphetamin, trọng lượng 2,699 gam; Tinh thể màu trắng  bên trong 01 túi ni lông (thu giữ túi quần sau bên phải của Lê Công Minh H, ký hiệu M3) là ma túy Methamphetamine, trọng lượng 1,639 gam (Bút lục 28).

Quá trình điều tra vụ án, Lê Công Minh H không thừa nhận số ma túy trong hộp giấy Công an thu giữ của Trần Văn T là do H đưa cho; H khai khi ra khỏi phòng 3, nhà CT8D, H đưa cho T một hộp giấy màu trắng, đó là hộp giấy T đưa cho H để T khóa cửa phòng; không thừa nhận số ma túy thu giữ trên người H là của H; không ký biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cơ quan điều tra đã thu thập lời khai của người làm chứng là các anh Phạm Xuân Quyết (sinh năm 1958, HKTT: Thị trấn Quỳ Hợp, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An) và Nguyễn Trọng Thắng (sinh năm 1968, HKTT: tổ S, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, Hà Nội) là bảo vệ tòa nhà HH2D, HH2E khu đô thị Dương Nội, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, Hà Nội khai: Khoảng 1 giờ 30 phút ngày 26/11/2016, Công an phường Yên Nghĩa yêu cầu phối hợp kiểm tra Trần Văn T và Lê Công Minh H đang đi

thang máy từ tầng 4 xuống tầng 1 tòa nhà HH2D. Khi H, T vừa đi ra từ thang máy bị kiểm tra, Trần Văn T đang cầm trên tay pH một chiếc hộp giấy bỏ chạy vào nhà vệ sinh nữ tầng 1 tòa nhà HH2E cách khoảng 100m thì bị truy bắt, thu giữ của T 01 hộp giấy bên trong có 01 túi ni lông chứa chất bột màu hồng và 01 cân điện tử; Lê Công Minh H bị bắt giữ tại chỗ, thu giữ trong túi quần phía trước bên trái H đang mặc 01 túi nilon chứa chất bột màu hồng và trong túi quần phía sau bên pH có 01 ví da màu nâu, bên trong giấu 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng (Bút lục số 34, 35; 62- 65; 68-69; 70-77); Tài liệu trích sao camera theo dõi hành lang tầng 3 tòa nhà CT8D (nơi cư trú của T), xác định thời điểm khoảng 00 giờ 49 phút 16 giây ngày 26/11/2016 (thời gian chênh lệch so với thực tế là chậm hơn 40 phút), trước khi vào thang máy tầng 3, Lê Công Minh H đã giao 01 vật hình dạng hộp giấy cho Trần Văn T để H buộc dây giày, phù hợp với lời khai của Trần Văn T và Lê Công Minh H (BL số 142; 151, 153; 178).

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Trần Văn T và Lê Công Minh H nêu trên, H không khai nhận là của H, T khai là do H đưa cho, không biết H lấy ở đâu, định bán cho ai nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ.

*Tại Bản Cáo trạng số 200/CT- VKS- P1 Ngày 05/7/2017 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội đã truy tố 02 bị cáo Lê Công Minh H và Trần Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự.*

***Tại phiên toà:***

- Bị cáo bị cáo Lê Công Minh H đã khai: Trong phòng 3 nhà CT8D T có đưa cho bị cáo 1 hộp giấy, bị cáo cầm ra cửa, ngoài tiền sảnh của chung cư cúi xuống buộc dây giày nên đã đưa lại hộp giấy (Trong không biết là đựng cái gì) cho T cầm. Bị cáo không thừa nhận 2 gói ma túy màu trắng và màu hồng Công an thu giữ ở trong ví và trong túi quần của bị cáo; bị cáo cho rằng mình bị oan và mong Tòa xem xét.

- Bị cáo Trần Văn T khai: Bị cáo không biết gì về nguồn gốc hộp giấy trong có chứa ma túy của H, bị cáo chỉ biết rằng H cầm hộp giấy trong có chứa ma túy, khi H ra tiền sảnh nhà chung cư CT8D cúi xuống buộc dây giày có đưa cho bị cáo cầm. Bị cáo cầm hộp giấy trong có chứa ma túy do H đưa cho từ sảnh nhà CT8D sang sánh nhà chung cư HH2D, thì bị Công an phát hiện bắt giữ; khi bị bắt giữ bị cáo có bảo rằng hộp giấy đó không phải là của bị cáo. Bị cáo có chứng kiến Công an thu giữ trong túi quần H và trong ví túi quần sau của H 2 gói giấy nilon trong có chứa chất bột màu trắng và màu hồng.

- Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với các bị cáo; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo. Kiểm sát viên đã kết luận bị cáo Lê Công Minh H là ngoan cố chống đối, không thành khẩn khai báo(Quá trình điều tra H có thừa nhận 2 gói nilon nhỏ, 01 gói chứa chất bột màu trắng và 01 gói chứa chất bột màu hồng thu giữ trong người H; còn tại phiên tòa bị cáo phủ nhận cho rằng 02 gói đó là do Công an hay bảo vệ tòa nhà chung cư cho vào túi quần và ví của bị cáo); mặt khác, bị cáo khai không biết gì về hộp giấy đã đưa cho T ở tiền sảnh. Bị cáo Trần Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và nhận thức rõ trách nhiệm của mình. Do vậy, Kiểm sát viên đã đề nghị với Hội đồng xét xử như sau:

*Áp dụng: Điểm e khoản 3 Điều 194; Điều 33 Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Lê Công Minh H mức án từ 17 đến 18 năm tù.*

*Áp dụng: Điểm e khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Trần Văn T mức án từ 15 đến 16 năm tù.*

**Về xử lý vật chứng**: Đối với ma túy thu giữ và chiếc cân điện tử để trong hộp ma túy, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với điện thoại, Ipad, ví giả da thu giữ của các bị cáo, quá trình điều tra không chứng minh được các bị cáo sử dụng làm phương tiện, công cụ phạm tội nên đề nghị trả lại cho các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng không áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Mặc dù tại phiên tòa bị cáo Lê Công Minh H không thừa nhận 02 gói nilon nhỏ chứa ma túy thu giữ trong túi quần và trong ví để ở túi quần sau của bị cáo cũng như 01 gói ma túy có kích thước khoảng (5x15x20)cm mà bị cáo đưa cho Trần Văn T khi được camera của tòa nhà chung cư ghi hình. Nhưng căn cứ vào lời khai của bị cáo Trần Văn T, hình ảnh camera tòa nhà chung cư ghi nhận, lời khai nhân chứng, kết luận giám định, biên bản phạm pháp quả tang cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Tòa thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01h40’ ngày 26.11.2016 tại sảnh trong tòa nhà chung cư CT8D khu đô thị Dương Nội, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Công an đã phát hiện Lê Công Minh H và Trần Văn T có hành

vi cất giữ 01 hộp giấy có kích thước 5x15x20cm trong chứa 145,405gam Methamphetamine (Kết quả cho biết sau khi giám định) mà Lê Công Minh H đưa cho Trần Văn T được camera của tòa nhà chung cư ghi hình lại. Khi các bị cáo cầm ma túy đi sang tòa nhà chung cư HH2D, thì bị lực lượng Công an theo dõi truy bắt. Trước khi bị bắt, Trần Văn T đã cầm hộp ma túy bỏ chạy vào nhà vệ sinh nữ của tòa nhà HH2E trong khu đô thị, cách sảnh tòa nhà HH2D khoảng 100m thì bị Công an đuổi kịp bắt giữ cùng ma túy. Ngay sau khi bắt giữ Trần Văn T, Công an đã khám và thu giữ trong người Lê Công Minh H thu được 02 gói ma túy (Chứa bột màu hồng + màu trắng ) qua giám định cho kết quả là Methamphetamine có tổng trọng lượng là 4,338gam. Ngoài ra Công an còn thu giữ được cân điện tử có dính ma túy, điện thoại di động và các tài sản khác của các bị cáo(Có biên bản kèm theo).

Như vậy, hành vi trên của hai bị cáo Lê Công Minh H và Trần Văn T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội và hình phạt được qui định tại điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Công Minh H tàng trữ 149,743gam Methamphetamine; còn bị cáo Trần Văn T tàng trữ 145,405 gam Methamphetamine.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng bởi lẽ: Các bị cáo đã cất giữ một lượng ma túy đá tương đối lớn(149,743gam Methampheta mine). Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, tiếp tay cho các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy hoạt động, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự xã hội.

Ma túy là chất gây nghiện mà nhà nước nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ dưới bất kỳ hình thức nào. Ảnh hưởng tiêu cực và hệ lụy của ma túy đối với xã hội và giống nòi cực kỳ lớn nên việc xử lý nghiêm để loại bỏ loại tội phạm này ra khỏi đời sống xã hội là việc làm cần thiết.

Vụ án được thực hiện với vai trò đồng phạm; trong đó Lê Công Minh H giữ vai trò đầu, bị cáo có ma túy và đưa cho Trần Văn T cùng cất giữ; ngoài ra trong người bị cáo còn có một lượng ma túy khác. Thế nhưng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã không thành khẩn khai báo, không ăn năn hối cải mà tỏ ra ngoan cố chống đối. Bị cáo có nhân thân xấu, vai trò hành vi nguy hiểm hơn nên khi lượng hình, cần pH có mức án thật nghiêm, cao hơn của Trần Văn T.

Đối với bị cáo Trần Văn T có nhân thân xấu, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm; mặc dù đã thành khẩn khai báo, nhưng với lượng ma túy mà bị cáo

đồng phạm tàng trữ cũng tương đối lớn; do vậy, cần phải có mức án trên đề nghị của Kiểm sát viên và trong khung hình phạt qui định, thì mới có tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

* *Xử lý vật chứng*: Đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

* Xét các bị cáo nghề nghiệp không ổn định, lại là đối tượng sử dụng ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự phạt tiền bổ sung đối với 02 bị cáo.

Các bị cáo phải nộp án phí theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

**QUYẾT ĐỊNH**:

**Tuyên bố**: Các bị cáo Lê Công Minh H và Trần Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

***Áp dụng****: Điểm e khoản 3 Điều 194; Điều 33 Bộ luật Hình sự.*

**Xử phạt:** Bị cáo **Lê Công Minh H 18(Mười tám) năm tù**, thời hạn tù tính tù ngày bị bắt 26.11.2016.

***Áp dụng****: Điểm e khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự.*

**Xử phạt:** Bị cáo **Trần Văn T 16(Mười sáu) năm tù**, thời hạn tù tính tù ngày bị bắt 26.11.2016.

***Áp dụng:*** *Điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 41 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.*

* **Xử lý vật chứng**: **Tuyên:**

**- Tịch thu tiêu hủy vật chứng đã thu giữ gồm**:

+ 145,405 gam Methamphetamine cùng chiếc cân điện tử có dính ma túy, được niêm phong trong hộp có kích thước 5x15x20cm dán kín bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Hùng và bị cáo Trần Văn T.

+ Tịch thu 02 phong bì kích thước 10x15cm được ký hiệu M2 và M3 trong có chứa ma túy(1,639 gam và 2,699 gam Methamphetamine), được dán kín có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Hùng và Lê Công Minh H.

*(Vật chứng trên hiện Phòng PC81 Công an Hà Nội đang quản lý, theo phiếu nhập kho vật chứng ngày 14.3.2017 của thủ kho Tạ Thị Huyền).*

- **Trả lại cho bị cáo Trần Văn T**: 01 điện thoại Iphone 5 màu đen đã qua sử dụng.

- **Trả lại cho bị cáo Lê Công Minh H**: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen bạc; 01 điện thoại di động Huawei màu đen; 01 điện thoại di đông OPPO màu trắng; 01 điện thoại di động VICOOL màu trắng bạc; 01 Ipad màu trắng đã qua sử dụng; 01 túi xách màu đen đựng Ipad; 01 ví giả da màu nâu.

*(Vật chứng trên hiện Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội đang quản lý theo biên bản nhận vật chứng ngày 02.8.2017 của thủ kho Trịnh Trọng Trung).*

* **Án phí**: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo, Tòa báo cho biết quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- *TAND cấp cao, VKS cấp cao;*
- *VKSND thành phố Hà Nội;*
- *Công an thành phố Hà Nội;*
- *Phòng TT- THAHN*
- *Văn phòng TAHN;*
- *Cục THA Dân sự TP Hà Nội;*
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu HS.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Tiến Phong**